

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 367

Phẩm 64: HỌC KHẮP CÁC NỀ TU TẬP (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, pháp có tánh có thể hiện chứng không tánh chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, pháp không tánh có thể hiện chứng có tánh chẳng?

–Không, Thiện Hiện! Bạch Thế Tôn, có phải pháp có tánh có thể hiện chứng có tánh chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, có phải pháp không tánh có thể hiện chứng không tánh chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

–Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì có tánh cũng chẳng có thể hiện quán không tánh, không tánh chẳng có thể hiện quán có tánh, có tánh chẳng có thể hiện quán có tánh, không tánh chẳng có thể hiện quán không tánh, vậy là sẽ không có Thế Tôn, chẳng đạt được hiện quán.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, có đạt được hiện quán nhưng lìa bốn thứ luận chứng (Tứ cú).

Bạch Thế Tôn, thế nào là có đạt được hiện quán nhưng lìa bốn thứ luận chứng?

Này Thiện Hiện, chẳng phải có, chẳng phải không, dứt bỏ mọi hý luận, đó là hiện quán; cái đạt được cũng như vậy; vì thế, Ta nói có đạt được hiện quán nhưng lìa bốn thứ luận chứng.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát lấy những gì để làm hý luận?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán sắc hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán sắc hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán sắc hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán sắc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán sắc hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc hoặc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khổ, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán thanh, hương,

vi, xúc, pháp giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc là

đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán địa giới hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán địa giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán địa giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán địa giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán vô minh hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán vô minh hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán vô minh hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán vô minh hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lặng, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán pháp không bên trong hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán pháp không bên trong hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán pháp không bên trong hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán pháp không bên trong hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán pháp không bên trong hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán pháp không bên trong hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán chân như hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán chân như hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán chân như hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán chân như hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán chân như hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán chân như hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán bốn Niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán bốn Niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán bốn Niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán bốn Niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán bốn Chánh đoạn cho đến tám

chi Thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán bốn Niệm trụ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán bốn Niệm trụ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán bốn Niệm trụ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán bốn Tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán bốn Tĩnh lự hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán bốn Tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán bốn Tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán bốn Tĩnh lự hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán bốn Tĩnh lự hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán bốn Tĩnh lự hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán tám Giải thoát hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán tám Giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán tám Giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán tám Giải thoát hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán tám Giải thoát hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là

hý luận, quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán tám Giải thoát hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát Không hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát Không hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát Không hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát Không hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát Không hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát Không hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán bậc Cực hỷ hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc xa lìa hoặc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán mười lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán mười lực của Phật hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán mười lực của Phật hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán mười lực của Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán mười lực của Phật hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán mười lực của Phật hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán mười lực của Phật hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán đại Từ hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán đại Từ hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán đại Từ hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán đại Từ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán đại Từ hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán đại Từ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán đại Từ hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận

thức khắp, đó là hý luận, quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán trí Nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán trí Nhất thiết hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán trí Nhất thiết hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán trí Nhất thiết hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán trí Nhất thiết hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán trí Nhất thiết hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán trí Nhất thiết hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thường, đó là hý luận, quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận, quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận, quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịch tĩnh hoặc chẳng tịch tĩnh, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận, quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận, quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc là đối tượng được nhận thức khắp hoặc chẳng phải là đối tượng được nhận thức khắp, đó là hý luận.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Thánh đế khổ, nên biết khắp, thì đó là hý luận; Thánh đế tập, nên vĩnh viễn đoạn trừ, thì đó là hý luận; Thánh đế diệt, nên tác chứng, thì đó là hý luận; Thánh đế đạo, nên tu tập, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu bốn Tịch lự, thì đó là hý luận; nên tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu bốn Niệm trụ, thì đó là hý luận; nên tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu pháp môn giải thoát Không, thì đó là hý luận; nên tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu tám Giải thoát, thì đó là hý luận; nên tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu năm loại mắt, thì đó là hý luận; nên tu sáu phép thần thông, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên vượt qua quả Dự lưu, thì đó là hý luận; nên vượt qua quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên hành Bồ thí ba-la-mật-đa, thì đó là hý luận; nên hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên trụ nơi pháp không bên trong, thì đó là hý luận; nên trụ nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên trụ nơi chân như, thì đó là hý luận; nên trụ nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, thì đó là hý luận.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên hưởng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thì đó là hý luận; nên chánh hạnh của mười địa Bồ-tát nên viên mãn, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, thì đó là hý luận; nên làm nghiêm tịnh cõi Phật, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu mười lực của Phật, thì đó là hý luận; nên tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu đại Từ, thì đó là hý luận; nên tu đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu pháp không quên mất, thì đó là hý luận; nên tu tánh luôn luôn xả, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu trí Nhất thiết, thì đó là hý luận; nên tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thì đó là hý luận; nên tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên đoạn tất cả phiền não tập khí tương tục, thì đó là hý luận; nên chứng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện, tất cả các loại hý luận như thế là hý luận của Đại Bồ-tát.

